

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 412/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2025

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 533/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn A, xã L, huyện A (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An); vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện A (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An.); hiện đang làm việc tại: Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Đời sống chung của vợ chồng lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại anh Phạm Ngọc T đang đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Chị L thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này làm cho cuộc sống của cả hai thêm mệt mỏi.

Vì vậy, chị L làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Ngọc T có 02 con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 21/3/2018 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2019. Hiện tại các con đang sống với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Phạm Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Phạm Ngọc T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Phạm Ngọc T thông qua bà Trần Thị H là mẹ của anh Phạm Ngọc T; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Phạm Ngọc T vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của bà H thì anh T hiện đang đi làm ăn ở Nhật Bản, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh T ở đâu và anh T cũng biết việc chị L làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh T cũng đồng ý ly hôn.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 2800/QLXNC-Đ1 ngày 05/7/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh N: Anh Phạm Ngọc T có thông tin xuất cảnh ngày 16/01/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L, cho chị L được ly hôn anh Phạm Ngọc T; giao các con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Phạm Ngọc T có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại tỉnh Nghệ An; anh T hiện đang sinh sống Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Ngọc T vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh T thông qua người thân là mẹ của anh T. Mẹ anh T là bà Trần Thị H cho biết anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, nhưng anh T không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài cung cấp cho bà nên bà không có địa chỉ của anh T cung cấp cho Tòa án. Bà đã thông báo cho anh T biết việc chị L làm đơn ly hôn tại Tòa án thì anh T

cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại Cục Q1, anh Phạm Ngọc T có thông tin xuất nhập ngày 16/01/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, không được hòa giải, hàn gắn, hiện nay, anh T đang sinh sống và làm ăn ở nước ngoài, biết chị L làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thì anh T cũng đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Ngọc T không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L, cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Ngọc T có hai con chung Phạm Yên N, sinh ngày 21/3/2018 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2019. Hiện nay, các con chung đang ở với chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Anh Phạm Ngọc T đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao các con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị Mỹ L chưa yêu cầu giải quyết và anh Phạm Ngọc T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

2. Con chung: Giao hai con chung Phạm Yên N, sinh ngày 21/3/2018 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008002 ngày 20/6/2025.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tối cao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Ngọc T đang cư trú ở nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tối cao trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Xuân, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc